

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày: 15 - 8 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đức Thuận;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn

2. Bà Lý Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2023 bằng hình thức trực tuyến, trong đó điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 01 điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh T đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1992, tại tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân Q, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị Kim D, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Ngày 30/9/2018, bị Công an huyện P xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo chưa nộp phạt

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T cử:** Luật sư Nguyễn Công G, Văn phòng Luật sư Dương Tuấn G1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, (Có mặt).

**\* Người chứng kiến:** Anh Trần Văn T1, sinh năm 1998. (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**\* Người tham gia tố tụng khác:** Đồng chí Trần Quốc H và đồng chí Hà Quốc T2 - Cán bộ dẫn giải Trại tạm giam, Công an tỉnh T. (Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 25/4/2023, tại tổ dân phố S, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã bắt quả tang Trần Thanh T, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần sọc phía trước bên trái T đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 99 viên nén màu xám, T khai là ma túy thuốc lắc của T (niêm phong ký hiệu A), ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám (Niêm phong ký hiệu B). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T về cơ quan điều tra để làm rõ.

Hồi 17 giờ 45 ngày 25/4/2023, tiến hành khám xét chỗ ở của T tại tổ dân phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình khám xét thu giữ được: 01 chiếc cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale tại kệ gỗ trong phòng ngủ của T.

Hồi 18 giờ ngày 25/4/2023, tiến hành mở niêm phong ký hiệu A cân toàn bộ viên nén màu xám có khối lượng 46,92 gam. Lấy ngẫu nhiên 05 viên có khối lượng 2,33 gam niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định, còn lại 94 viên có khối lượng là 44,59 gam niêm phong ký hiệu A2 lưu kho. Túi nilon màu trắng cùng vỏ bì niêm phong ký hiệu A được cho vào bì niêm phong ký hiệu A3.

Tại kết luận giám định số 648 ngày 03/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Các viên nén màu xám thu giữ khi bắt quả tang Trần Thanh T là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng là 46,92 gam.

Hồi 17 giờ 20 ngày 25/4/2023, tiến hành mở niêm phong B kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của T. Kết quả: Không có dữ liệu gì liên quan.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận: Khoảng cuối tháng 3 năm 2023, T mua của một người nam giới không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực cầu G, thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên 99 viên thuốc lắc với giá 20.000.000 đồng và mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 25/4/2023, T mang toàn bộ số ma túy trên đến khu vực lề đường thuộc tổ dân phố S, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng bị thu giữ gồm 46,92 gam ma túy loại MDMA, vỏ bì nylon; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám, 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu Pocket Scale.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS, ngày 12/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Thanh Tình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 đến 16 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 7 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ túi nylon đã thu giữ, 01 cân điện tử. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có tuổi đời còn trẻ, chưa có vợ con, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đôi đáp với ý kiến của luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, hồi 16 giờ 15 phút ngày 25/4/2023, tại tổ dân phố S, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, Trần Thanh T đã có hành vi tàng trữ 46,92 gam chất ma túy loại MDMA mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

### **Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:**

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

...

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:*

...

*b) ...MDMA... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.*

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy và vỏ túi nion thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu A1, A2, A3; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bị cáo xác định không dùng vào việc liên hệ để mua bán ma túy nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về phần hình phạt, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, T khai mua của một người nam giới không rõ họ tên, địa chỉ ở khu vực G thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

**2.** Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh T 15 (mười lăm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Trần Thanh T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**3.** Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**4.** Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

\* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A1, trên mép dán có chữ ký của Ma Đình G2, Trần Đức T3 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 2,33 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói;

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A2, trên mép dán có chữ ký của Trần Thanh T cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 94 (chín mươi tư) viên nén màu xám = 44,59 gam. Vật chứng thu giữ của Trần Thanh T – SN 1992. HKTT: T4, TT.G, H. P, Thái Nguyên;

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A3, trên mép dán có chữ ký của Trần Thanh T cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Vỏ bì nylon, Vỏ bì niêm phong;

- 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu Pocket Scale.

\* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động đựng trong 01 (Một) bì niêm phong theo quy định, ký hiệu B1, trên mép dán có chữ ký của Trần Thanh T cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám, số I: 353891109810684;

*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 86 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 07/7/2023.*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”*

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**Bùi Đức Thuận**